

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Kiểm tra những kiến thức đã học:

- Phân đọc hiểu: thơ bốn chữ năm chữ; truyện khoa học viễn tưởng; nghị luận văn học; phó từ, số từ, sắc thái nghĩa của từ ngữ và các biện pháp tu từ; mở rộng thành phần câu bằng cụm chủ vị.

- Phân viết: viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc; viết bài văn nghị luận về đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm văn học.

2. Năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ.

- Năng lực vận dụng tri thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn đời sống.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác

II. MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ

1. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1.	Đọc hiểu	- Nghị luận văn học	4	1*	4	1*	0	1	0	0	60
2.	Viết	- Biểu cảm về con người, sự việc	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	40
Tổng			10	10	10	30	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		100%
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%

2. Bản đặc tả

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Nghị luận văn học	*Nhận biết: - Xác định phương thức biểu đạt chính	4TN 1TL*	4TN 1TL*	1TL	

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết đặc điểm hình thức (cấu trúc, cách nêu lí lẽ, bằng chứng...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa...) của văn bản - Nhận biết số từ, phó từ, thành phần câu được mở rộng bằng cụm chủ vị. *Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa của từ trong ngữ cảnh. - Hiểu tác dụng của phó từ, số từ. - Phân tích được cấu tạo ngữ pháp của câu. * Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận, suy nghĩ về nội dung rút ra từ văn bản. 				
2	Viết	Viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn biểu cảm về con người, sự việc				1TL*
Tổng				4TN 1TL	4TN 1TL	1TL	1TL
Tỉ lệ %				20%	40%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA: (Đính kèm)

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM: (Đính kèm)

ĐỀ 01

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"[...] Đây là đoạn văn hay nhất, cảm động nhất. Mặt trời được nhân hóa, mặt trời là biểu tượng. Chất thơ, chất trữ tình không chỉ ở ngôn ngữ mà nó đã thấm sâu vào hồn người! Thiên nhiên như đang chia sẻ niềm vui với con người: *"Mặt trời đã xé bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy hình như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi: mặt đất rần mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập lòe. Mặt trời dọi lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn vá tôi mặc..."*

Tình thương của người thầy, mái trường vẫy gọi và ánh sáng cách mạng đã lay tỉnh mọi cuộc đời, từ bóng tối vươn ra ánh sáng... Như con chim sỏ lông cất cánh bay cao, Antunai cũng vậy, cô vừa chạy vừa reo lên với đất trời, với gió mây: *"Hãy nhìn tôi đây! Hãy nhìn tôi đang kêu hãnh chùng nào! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường, và sẽ dẫn cả các bạn khác đến!"*. Antunai như được truyền thêm sức mạnh để vượt qua thử thách, để đến với mái trường tuổi thơ cùng các bạn. Con đường đến với mái trường, con đường đi học của Antunai cũng là con đường đi tới ánh sáng cách mạng và hạnh phúc.

Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Hình ảnh Duysen – người thầy đầu tiên và hình ảnh Antunai, cô bé mồ côi khát khao được đi học, được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la. Người thầy trong truyện ngắn đã đem tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời. Ngọn lửa tình thương như tỏa sáng trong trang văn của Ai ma tốp mãi mãi làm ấm áp lòng người. Thầy Duysen càng trở nên gần gũi trong niềm thương mến của tuổi thơ chúng ta."

(Trích: *Những cảm nhận sâu sắc khi đọc truyện "Người thầy đầu tiên" của Ai-ma-tốp*).

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Thuyết minh. B. Nghị luận. C. Tự sự. D. Biểu cảm.

Câu 2: Từ nào trong câu văn *"Thiên nhiên như đang chia sẻ niềm vui với con người"* là phó từ?

- A. Niềm vui B. Thiên nhiên C. Chia sẻ D. Đang

Câu 3: Ý nào sau đây nêu lên điểm nổi bật trong truyện ngắn của Ai-ma-tốp?

- A. Sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc.
B. Sử dụng chi tiết kịch tính lôi cuốn người đọc.
C. Cách viết chân thực, cảm động, giàu tình yêu thương.
D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật mang tính điển hình.

Câu 4: Đoạn văn *"Mặt trời đã xé bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy hình như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi: mặt đất rần mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa*

lập lòe. Mặt trời dọi lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn vá tôi mặc...” là yếu tố nào trong một văn bản nghị luận văn học?

- A. Vấn đề nghị luận. B. Luận cứ. C. Lập luận. D. Bằng chứng.

Câu 5: Phó từ “*càng*” trong câu “*Thầy Duysen càng trở nên gần gũi trong niềm thương mến của tuổi thơ chúng ta.*” bổ sung ý nghĩa gì?

- A. Biểu thị mức độ gần gũi của thầy Duysen tăng lên.
B. Biểu thị sự tiếp diễn.
C. Biểu thị ý nghĩa về thời gian.
D. Biểu thị ý nghĩa cầu khiến.

Câu 6: Vì sao người viết lại cho rằng đoạn văn trích dẫn trở thành “*đoạn văn hay nhất, cảm động nhất*”?

- A. Vì đoạn trích đã đem tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời..
B. Vì ngọn lửa tình thương như tỏa sáng trong trang văn của Ai ma tốp mãi mãi làm ấm áp lòng người.
C. Vì nghệ thuật nhân hóa đặc sắc; và chất thơ, chất trữ tình không chỉ ở ngôn ngữ mà nó đã thấm sâu vào hồn người.
D. Vì tình thương của người thầy, mái trường vẫy gọi và ánh sáng cách mạng đã lay tỉnh mọi cuộc đời, từ bóng tối vươn ra ánh sáng.

Câu 7: Theo em, từ “*con đường*” trong “*Con đường đến với mái trường [...]...*” được hiểu là gì?

- A. Đường dẫn đến thành công. B. Đường dẫn đến ánh sáng.
C. Đường dẫn đến hạnh phúc. D. Đường đi.

Câu 8: Số từ “*một*” trong câu “*Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động.*” được sử dụng nhằm mục đích gì?

- A. Để chỉ số lượng. C. Để chỉ số lượng và số thứ tự.
C. Để chỉ số thứ tự. D. Để biểu thị ý nghĩa về sự tiếp diễn.

Câu 9 (2 điểm): Cho câu văn: “*Trong truyện “Người thầy đầu tiên”, Ai-ma-top đã khắc họa nhân vật Anturnai có tấm lòng nhân ái cùng tinh thần hiếu học.*”

- a. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn trên.
b. Chỉ ra một phó từ và một thành phần câu được mở rộng bằng cụm chủ vị.

Câu 10 (2 điểm): Với nhân vật An-tu-nai, con đường đến trường đi học là con đường đến với ánh sáng cách mạng và hạnh phúc. Với mỗi chúng ta, nhà trường luôn là một thế giới kì diệu. Hãy viết đoạn văn khoảng 6-8 câu lí giải vì sao đó lại là “*thế giới kì diệu*”.

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Người thương hại ta không phải là bạn, người giúp đỡ ta mới là bạn. Ta không lựa chọn được cha mẹ nhưng lựa được bạn thân. Từ thực tế trải nghiệm của bản thân, hãy viết bài văn biểu cảm về một người bạn của em.

HẾT

Câu 4: Câu văn “Trong nỗi đau uất ức, nghẹn ngào không thốt ra tiếng, chú bé Hồng đã ước “*giá những cổ tục đã dày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vò ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiền cho kì nát vụn mới thôi*”.” là yếu tố nào trong một văn bản nghị luận văn học?

- A. Vấn đề nghị luận. B. Luận cứ. C. Lập luận. D. Bằng chứng.

Câu 5: Theo em, từ “*cổ tục*” trong “*giá những cổ tục đã dày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ ... [...]*” mang nghĩa là gì?

- A. Những tục lệ của người xưa đã cũ, lỗi thời hoặc lạc hậu.
B. Những phong tục được truyền từ đời này sang đời khác.
C. Những nét đẹp trong đời sống của con người dưới xã hội phong kiến.
D. Những luật lệ trong xã hội cũ.

Câu 6: Vì sao người viết lại cho rằng: “*người con hiếu thảo, hết lòng yêu thương mẹ chính là chú bé Hồng trong đoạn trích “Trong lòng mẹ” của nhà văn Nguyễn Hồng*”?

- A. Vì Hồng luôn kiên định trong tình yêu thương trước những lời gièm pha, xúc xiểm của bà cô.
B. Vì Hồng luôn căm tức, thù hận những định kiến đã dày đọa mẹ và hạnh phúc đến cực điểm khi gặp mẹ và được ngồi trong lòng mẹ.
C. Vì Hồng luôn kiên định trong tình yêu thương trước những lời gièm pha, xúc xiểm của bà cô; luôn căm tức, thù hận những định kiến đã dày đọa mẹ và hạnh phúc đến cực điểm khi gặp mẹ và được ngồi trong lòng mẹ.
D. Hồng xót xa, thương cảm trước cuộc sống vất vả, gian truân, tha hương cầu thực của mẹ.

Câu 7: Phó từ “*không*” trong câu “*Tất cả những lời gièm pha, xúc xiểm đó không làm Hồng căm ghét mẹ mà nó khiến cậu càng thương mẹ hơn.*” biểu thị ý nghĩa gì?

- A. Ý nghĩa phủ định C. Ý nghĩa về thời gian
B. Ý nghĩa tiếp diễn D. Ý nghĩa cầu khiến

Câu 8: Số từ “*ngàn*” trong câu “*Những lời bà cô nói như ngàn nhát dao đâm vào trái tim non nớt, nhỏ bé của Hồng.*” được sử dụng nhằm mục đích gì?

- A. Để chỉ số thứ tự C. Để chỉ số lượng và số thứ tự
B. Để chỉ số lượng D. Để biểu thị ý nghĩa về sự tiếp diễn

Câu 9 (2 điểm): Cho câu văn: “*Trong văn bản “Trong lòng mẹ”, Nguyễn Hồng khắc họa rất rõ nét Hồng luôn nhớ mẹ, mong muốn được gặp mẹ*”.

- a. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn trên.
b. Chỉ ra một phó từ và một thành phần câu được mở rộng bằng cụm chủ vị.

Câu 10 (2 điểm): Trong đoạn trích trên, người viết cho rằng: “*Tình cảm gia đình, tình mẫu tử luôn là thứ tình cảm thiêng liêng, bất diệt*”. Với mỗi người, gia đình chính là bến đỗ bình an nhất trong cuộc đời. Hãy viết đoạn văn khoảng 6- 8 câu lí giải vì sao đó lại là “*bến đỗ bình an nhất trong cuộc đời*” mỗi người.

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Có một nơi để về đó là nhà. Có những người để yêu thương, đó là gia đình. Có được cả hai, đó là hạnh phúc. Em hãy viết bài văn biểu cảm về một người trong gia đình đã để lại trong em ấn tượng nhất.

HẾT

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu (6 điểm)	1	B	0.25
	2	D	0.25
	3	C	0.25
	4	D	0.25
	5	A	0.25
	6	C	0.25
	7	D	0.25
	8	A	0.25
	9	- Học sinh phân tích đúng cấu tạo ngữ pháp của câu. - Học sinh xác định được: + Phó từ + Thành phần câu được mở rộng bằng cụm chủ vị: thành phần vị ngữ (<i>chỉ rõ cụm chủ vị</i>) (<i>Lưu ý: Học sinh xác định đúng thành phần câu được mở rộng mà không chỉ rõ cụm chủ vị: chỉ cho 0.5 điểm</i>)	0.5 0.5 1.0
	10	- Hình thức: viết đoạn văn khoảng 6-8 câu; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt... - Nội dung: Học sinh nêu được ít nhất 02 lí do để lí giải vì sao nhà trường luôn là một thế giới kì diệu. (<i>Lưu ý: Học sinh nêu 01 lí do/ nêu chưa rõ: chỉ cho 0,5 điểm. Học sinh thực hiện sai yêu cầu/ không trả lời được: 0 điểm</i>)	0.5 1.5
II. Viết (4 điểm)		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm.	0.5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: biểu cảm về một người bạn	0.5
		c. Triển khai yêu cầu: Học sinh biểu cảm bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: * Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu đối tượng biểu cảm * Thân bài: - Biểu cảm về ngoại hình - Biểu cảm về hành động, lời nói, việc làm - Biểu cảm về kỉ niệm của bản thân có gắn với người đó.	2.0

		- Cảm xúc, suy nghĩ, mong muốn của bản thân dành cho người đó. * Kết bài: Khái quát lại tình cảm của bản thân về đối tượng * Chú ý: bài viết cần kết hợp biểu cảm với các yếu tố miêu tả, tự sự, thuyết minh....	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
		e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về đối tượng biểu cảm.	0.5

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề






Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Tĩnh

Nguyễn Thị Hà

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu (6 điểm)	1	B	0.25
	2	D	0.25
	3	A	0.25
	4	D	0.25
	5	A	0.25
	6	C	0.25
	7	A	0.25
	8	C	0.25
	9	- Học sinh phân tích đúng cấu tạo ngữ pháp của câu. - Học sinh xác định được: + Phó từ + Thành phần câu được mở rộng bằng cụm chủ vị; thành phần vị ngữ (<i>chỉ rõ cụm chủ vị</i>) (<i>Lưu ý: Học sinh xác định đúng thành phần câu được mở rộng mà không chỉ rõ cụm chủ vị: chỉ cho 0.5 điểm</i>)	0.5 0.5 1.0
	10	- Hình thức: viết đoạn văn khoảng 6-8 câu; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt... - Nội dung: Học sinh nêu được ít nhất 02 lí do để lí giải vì sao gia đình luôn là bến đỗ bình an nhất trong cuộc đời. (<i>Lưu ý: Học sinh nêu 01 lí do/ nêu chưa rõ: chỉ cho 0,5 điểm. Học sinh thực hiện sai yêu cầu/ không trả lời được: 0 điểm</i>)	0.5 1.5
II. Viết (4 điểm)		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm.	0.5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: biểu cảm về một người trong gia đình	0.5
		c. Triển khai yêu cầu: HS biểu cảm bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: * Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu đối tượng biểu cảm * Thân bài: - Biểu cảm về ngoại hình - Biểu cảm về hành động, lời nói, việc làm - Biểu cảm về kỉ niệm của bản thân có gắn với người đó.	2.0

		- Cảm xúc, suy nghĩ, mong muốn của bản thân dành cho người đó. * Kết bài: Khái quát lại tình cảm của bản thân về người đó * <i>Chú ý: bài viết cần kết hợp các yếu tố miêu tả, tự sự, thuyết minh....</i>	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
		e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về đối tượng biểu cảm.	0.5

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Tĩnh

Nguyễn Thị Hà